

Số: /QĐ-TTYT

Mộc Hóa, ngày tháng 07 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu**  
**Gói thầu: Mua Vật tư y tế khám sức khỏe toàn dân và thường xuyên của**  
**Trung tâm Y tế Khu vực Mộc Hoá năm 2026**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC MỘC HÓA**

*Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;*

*Căn cứ Quyết định số: 1215/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Mộc Hóa trực thuộc Sở Y tế Tây Ninh;*

*Căn cứ quyết định số: 21/QĐ-TTYT ngày 08/01/2026 của TTYT Khu vực Mộc Hoá về việc kiện toàn Tổ chuyên gia đấu thầu tại Trung tâm Y tế Khu vực Mộc Hoá;*

*Căn cứ quyết định số: 785/QĐ-TTYT ngày 23/7/2026 Về việc phê duyệt chủ trương thực hiện mua vật tư y tế khám sức khỏe toàn dân khám và thường xuyên năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Mộc Hóa;*

*Căn cứ quyết định số: 788/QĐ-TTYT ngày 23/7/2026 Về việc phê duyệt nguồn vốn, danh mục, số lượng và giá kế hoạch dự kiến mua vật tư y tế khám sức khỏe toàn dân và thường xuyên của Trung tâm Y tế Khu vực Mộc Hoá năm 2026;*

*Căn cứ quyết định số:796/QĐ-TTYYT ngày 27/7/2026 Về việc phê duyệt KHLCNT mua vật tư y tế khám sức khỏe toàn dân và thường xuyên của Trung tâm Y tế Khu vực Mộc Hoá năm 2026;*

*Căn cứ biên bản họp hội đồng khoa học kỹ thuật Trung tâm Y tế KV Mộc Hoá ngày 20/07/2026;*

*Căn biên bản thương thảo và hợp đồng số 72/2026/HĐKT/MH-GQ ngày 28 /07/2026 giữa công ty TNHH Thiết bị và Xây dựng Gia Quân và Trung tâm Y tế Khu vực Mộc Hoá;*

*Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại tờ trình số:804 /TTr-TCG ngày 29 tháng 07 năm 2026 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: mua vật tư y tế khám sức khỏe toàn dân và thường xuyên của Trung tâm Y tế Khu vực Mộc Hoá năm 2026,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua vật tư y tế khám sức khỏe toàn dân và thường xuyên của Trung tâm Y tế Khu vực Mộc Hoá năm 2026 với những nội dung như sau:

Nhà thầu trúng thầu: Nhà thầu: công ty TNHH Thiết bị và Xây dựng Gia Quân

Địa chỉ: 116/20 Tân Mỹ, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh

SĐT: 0908079697 MST: 0310941769

Số lượng mặt hàng trúng thầu: 20 mặt hàng

*(đính kèm phụ lục)*

Gía trị trúng thầu: Giá trị gói thầu: 146.472.500 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm đồng)*, bao gồm VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác.

Thanh toán theo số lượng thực tế cung cấp trên cơ sở ký hợp đồng, đơn giá này không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

Hình thức hợp đồng: trọn gói.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: chỉ định thầu rút gọn

Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Nguồn vốn: Nguồn thu của đơn vị

**Điều 2:** Giao nhiệm vụ cho Khoa Dược –Vật tư, thiết bị y tế, Phòng Tài chính kế toán, phòng tổ chức hành chánh tiến hành thông báo kết quả lựa chọn nhà

thầu, ký kết hợp đồng mua sắm, nghiệm thu hàng hóa đúng quy cách, chủng loại đã được phê duyệt và quyết toán theo quy định hiện hành.

Nhà thầu có trách nhiệm cung ứng hàng hoá theo kết quả lựa chọn nhà thầu được duyệt và hợp đồng được ký kết

**Điều 3:** Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Hội đồng Khoa học kỹ thuật Trung tâm Y tế Khu vực Mộc Hóa, Nhà thầu công ty TNHH Trang thiết bị kỹ thuật Y tế Gia Quân và các bộ phận có liên quan và đơn vị trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

-Như điều 3;

-Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Ninh**

### Phục lục

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYYT, ngày 29 tháng 07 năm 2026 của Trung tâm Y tế Khu vực Mộc Hoá)

| Stt | Tên hàng hoá                               | Tên thương mại                                                              | Quy cách hàng hóa | Hãng sản xuất                 | Nước sản xuất | Đvt  | Đơn giá đề nghị | Số lượng | Thành tiền | Mã VTYT 5086/QĐ-BYT hoặc TT14-2017<br>(Ánh xạ) |
|-----|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------|---------------|------|-----------------|----------|------------|------------------------------------------------|
| 1   | Dây truyền dịch                            | Dây truyền dịch                                                             | Thùng 500 sợi     | Suzhou Yudu Medical Co.,Ltd   | Trung Quốc    | Bộ   | 4.200           | 2.000    | 8.400.000  | N03.05.010.4<br>043.279.0004                   |
| 2   | Băng keo vải xé                            | Băng keo lụa (Urgosyval 2.5cm x 5m)                                         | Hộp 12 cuộn       | UGRO                          | Thái Lan      | Cuộn | 28.500          | 240      | 6.840.000  | N02.02.020                                     |
| 3   | Kim châm cứu các loại 0,3x13 0,3x30 0,3x75 | Kim châm cứu Khánh Phong                                                    | Hộp 100 cây       | Suzhou Đôngbang / Khánh Phong | Trung Quốc    | Hộp  | 74.000          | 100      | 7.400.000  | N03.04.010                                     |
| 4   | Kim đẩy chỉ 0,3x40 mm                      | Kim đẩy chỉ                                                                 | Hộp 100 cây       | Suzhou Đôngbang / Khánh Phong | Trung Quốc    | Hộp  | 70.000          | 200      | 14.000.000 | N03.04.010                                     |
| 5   | Kim rút 18 x 1 1/2                         | Kim tiêm sử dụng một lần 18G x 1/2" Vina                                    | Hộp 100 cây       | Vinahankook                   | Việt Nam      | Hộp  | 46.000          | 200      | 9.200.000  | N03.02.080.1<br>048.000.0004                   |
| 6   | Đầu kim bơm tiêm 23G                       | Kim tiêm sử dụng một lần 23G x 1/2" Vina                                    | Hộp 100 cây       | Vinahankook                   | Việt Nam      | Hộp  | 46.000          | 200      | 9.200.000  | N03.02.080.1<br>048.000.0004                   |
| 7   | Băng cá nhân                               | Băng cá nhân bản nhỏ 19mm x 72mm                                            | Hộp 100 miếng     | Greetmed                      | Trung Quốc    | Hộp  | 15.000          | 150      | 2.250.000  | N02.01.040.3<br>262.279.0001                   |
| 8   | Chỉ catgut số 4                            | Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, dài 75 cm, kim | Hộp /24 tép       | CPT                           | Việt Nam      | Tép  | 29.500          | 480      | 14.160.000 | N05.02.050                                     |

|    |                                           |                                                      |                |                     |            |      |           |        |            |                              |
|----|-------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------|---------------------|------------|------|-----------|--------|------------|------------------------------|
|    |                                           | tròn 1/2c, dài 26 mm, C20A26                         |                |                     |            |      |           |        |            |                              |
| 9  | Bơm tiêm 20ml                             | Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml                        | Hộp 50 cái     | Vinahankook         | Việt Nam   | Hộp  | 137.000   | 50     | 6.850.000  | N03.01.020.1<br>048.000.0006 |
| 10 | Ống nghiệm EDTA lớn                       | Ống nghiệm EDTA K2 HTM 2ml nắp xanh dương, mous thấp | Vi 100 ống     | Hồng Thiện Mỹ       | Việt Nam   | Ống  | 965       | 10.000 | 9.650.000  |                              |
| 11 | Ống nghiệm Chimigly (NaF)                 | Ống nghiệm Chimigly HTM 2ml nắp xám, mous thấp       | Vi 100 ống     | Hồng Thiện Mỹ       | Việt Nam   | Ống  | 1.162     | 10.000 | 11.620.000 |                              |
| 12 | Lọ đựng nước tiểu                         | Lọ nhựa DỄO đựng mẫu PP 55ml AP nắp đỏ có nhãn       | Lốc/100 cái    | An Phú              | Việt Nam   | Cái  | 1.300     | 10.000 | 13.000.000 |                              |
| 13 | Que thử nước tiểu Misson Acon 10 thông số | Que thử nước tiểu Misson Acon 10 TS                  | 100 que/ hộp   | Acon                | Trung Quốc | Que  | 2.100     | 10.000 | 21.000.000 |                              |
| 14 | Hộp đựng kim an toàn                      | Hộp đựng vật sắc nhọn y tế loại 6.8 lít              | Bao 50 cái     | An Phú              | Việt Nam   | Cái  | 30.000    | 20     | 600.000    |                              |
| 15 | Cồn 99,5 độ                               | Cồn 99,5 sạch VN chai 1 lít                          | Chai 1 lít     |                     | Việt Nam   | Chai | 65.000    | 5      | 325.000    |                              |
| 16 | Bông gòn y tế                             | Bông y tế                                            | Thùng 12 kg    | An lành             | Việt Nam   | Kg   | 187.500   | 5      | 937.500    | N01.01.020                   |
| 17 | Giấy in nhiệt siêu âm                     | Giấy in kết quả siêu âm đen trắng UPP-110S           | Thùng 100 cuộn | Tianjin Grand Paper | Trung Quốc | Cuộn | 105.000   | 10     | 1.050.000  |                              |
| 18 | Cây đèn lưỡi gỗ tiết trùng                | Que đèn lưỡi gỗ TANAPHA đã tiết trùng                | Hộp 100 cây    | Tanaphar            | Việt Nam   | Hộp  | 35.000    | 50     | 1.750.000  | N08.00.240                   |
| 19 | Test tiểu đường HbA1C                     | Thẻ xét nghiệm định lượng HbA1c                      | 25 test/hộp    | Getein Biotech, Inc | Trung Quốc | Hộp  | 1.875.000 | 4      | 7.500.000  |                              |

|    |                  |                                  |            |             |          |     |                    |   |         |                              |
|----|------------------|----------------------------------|------------|-------------|----------|-----|--------------------|---|---------|------------------------------|
| 20 | Bơm 50ml         | Bơm tiêm sử dụng một lần<br>50ml | Hộp 25 cái | Vinahankook | Việt Nam | Hộp | 185.000            | 4 | 740.000 | N03.01.070.1<br>048.000.0003 |
|    | <b>Tổng cộng</b> |                                  |            |             |          |     | <b>146.472.500</b> |   |         |                              |